



LÁ THỤ MỤC VỤ

Năm 1999 tôi trở về Việt Nam lần đầu tiên sau hơn 13 năm từ khi bỏ xứ đi tỵ nạn và sau gần 4 năm chịu chức linh mục. Khi máy bay vào không phận Việt Nam, từ trên cao nhìn xuống thấy những giòng sông chằng chịt và những cánh đồng trải dài một màu xanh, nhất là khi máy bay từ từ hạ cánh nhìn rõ những mái nhà chen chúc xung quanh phi trường cũng như các công sự và các vòm chứa máy bay bằng bê tông từ thời VNCH vẫn còn đó nhưng đã xanh rêu, hiện ra bên dưới cánh máy bay, lòng tôi có một cảm xúc bồi hồi khó tả: có thực là mình đã trở về quê hương không? Đúng là như một giấc mơ vì khi ra đi có bao giờ nghĩ rằng mình sẽ có ngày trở về.

Sau những đón chào, sau những gặp gỡ, sau lễ tạ ơn và tiệc mừng, trong những ngày cuối ở Việt Nam lúc đó tôi lại thấy nhớ Úc với những khung cảnh quen thuộc, với nếp sống yên bình, lặng lẽ. Chỉ đến khi ngồi trên máy bay trở về Úc lòng tôi mới cảm thấy thanh thản vì sắp trở về “nhà”. Thật vậy Úc bây giờ mới là nhà, mới chính là quê hương mới của mình. Quê hương trong ký ức của tôi đã thực sự không còn nữa. Trong suốt gần một tháng ở Việt Nam, cái gì cũng lạ lẫm đối với tôi. Từng góc phố, từng con đường đã thay đổi. Có một số từ vựng trong ngôn ngữ hằng ngày mình nghe hoặc đọc trên những biển quảng cáo mà chẳng hiểu gì. Về lại căn nhà cũ ở dưới quê cũng vậy, hai bên đường kênh tất cả đều đã thay đổi. Không còn một chút gì của ngày tôi ra đi nữa.

Sự thay đổi bên ngoài dễ nhận ra, nhưng sự thay đổi trong lòng mình phải đến khi sống với nếp sống bình thường hằng ngày tôi mới nhận ra. Có một sự thực đau lòng khi nhìn lại là dù sau hơn 13 năm rời bỏ nó, quê hương bên ngoài tuy thay đổi, nhưng cái xã hội mà mình đau lòng rời bỏ đó vẫn thế. Vẫn những bất an thường trực. Vẫn những tương lai bấp bênh. Và cho đến bây giờ nó vẫn chưa là hay chẳng bao giờ là “chùm khế ngọt, cho con trèo hái mỗi ngày” như bài thơ Quê Hương mà Đỗ Trung Quân viết. Hơn nữa, đời sống tinh thần ngày càng nghèo đi. Tất cả mọi người chỉ nghĩ đến kiếm tiền, chỉ nghĩ đến việc xây dựng những cơ sở vật chất. Đây là điều làm tôi cảm thấy xa lạ ngay cả với những người thân yêu. Quê hương, gia đình tuy bên ngoài vẫn còn đó. Nhưng quê hương và gia đình tinh thần giờ đã vĩnh viễn xa lạ.

Trong Bài đọc I của Chúa Nhật tuần này trích trong sách Nôkhêmia, là cuốn sách kể về việc hồi hương của dân Do Thái từ nơi lưu đày trở về Giêrusalem để tái thiết lại quê hương. Và chương được trích dẫn hôm nay là chương nói về vai trò nổi bật của Lời Chúa trong công trình tái thiết và phục hưng này. *“Thật vậy, đối với dân Do Thái, là dân riêng Chúa chọn, đã nhận được luật lệ Chúa ban, nghĩa là Lời Người nói với họ, thì công trình tái thiết không chỉ hạn hẹp trên bình diện vật chất như xây lại nhà cửa đền đài, tổ chức trở lại bộ máy chính trị, kinh tế và các dịch vụ hành chánh của cuộc sống thường ngày, mà còn phải tái thiết cuộc sống tinh thần nữa.*

Tái thiết ở đây, trước tiên có nghĩa là trở về với các đòi buộc của Giáo Hội, tuân giữ các luật lệ của Chúa, sống chìm ngập trở lại trong bầu khí đạo hạnh, tin tưởng vững mạnh vào các Lời Chúa hứa, vào giao ước và các phúc lành của Chúa. Nói cách khác, dưới ánh sáng Lời Chúa, việc tái thiết đầu tiên mà dân Do Thái phải làm là công cuộc tái thiết cuộc sống nội tâm, cuộc sống tinh thần bị tội lỗi phá huỷ. Vì nếu không thì công cuộc tái thiết vật chất cũng sẽ không giúp dân Do Thái hồi sinh thực sự. Có đền thờ đẹp mà làm gì nếu lòng con người tràn đầy tội lỗi và xa rời Thiên Chúa. Điều này giải thích tại sao mặc dầu có rất nhiều việc phải làm trong giai đoạn tái thiết, ông Nôkhêmia vẫn tổ chức các buổi cử hành Phụng Vụ Lời Chúa và dành thời giờ cho việc đọc, lắng nghe và suy niệm Lời Chúa, và toàn dân đều tán thành việc tái thiết tinh thần do ông khởi xướng.

Mặc dầu giờ đây họ cũng đang rách rưới, đói khát cơm bánh, cần đến nhà cửa và công ăn việc làm, nhưng người dân hiểu rằng trong quá khứ, kiểu cách sống tội lỗi sa đoạ của họ đã khiến cho Giêrusalem bị đánh chiếm và thành thánh bị phá huỷ bình địa, thì giờ đây chỉ có cuộc sống tâm linh mới giúp họ duy trì những gì họ sẽ xây dựng mà thôi. Nếu không có nếp sống tinh thần mạnh mẽ, nền văn minh vật chất cao sớm muộn gì cũng dẫn con người đến chỗ diệt vong.

Lịch sử thăng trầm của mỗi dân tộc trên thế giới đều minh xác sự thực này. Sự suy đồi luân lý đạo đức và các giá trị tinh thần là dấu chỉ các bước đầu suy thoái của một xã hội. Do đó phát huy cuộc sống tâm linh và các giá trị tinh thần là cách thế hữu hiệu nhất giúp duy trì và thăng tiến cuộc sống xã hội”.

(Suy Niệm Lời Chúa CN III thường niên năm C của Đài Phát thanh Chân Lý Á Châu trên mạng lưới toàn cầu)

Chúng ta đang có chương trình phát triển cơ sở vật chất là xây nhà xứ, chỗ để tro cốt... Và trong tương lai khi hoàn tất cơ sở của chúng ta sẽ rất to lớn. Nhưng chúng ta cũng nên nhìn lại để học bài học trong sách Nôkhêmia. Bài học đó là: *công việc cấp thiết nhất luôn luôn là việc đào tạo nhân lực, củng cố tinh thần sống đạo sâu đậm, chứ không phải là xây thêm nhiều nhà thờ và cơ sở cho to cho đẹp.* Các cơ sở cần thiết nhưng chúng không làm nên sức mạnh của cộng đoàn dân Chúa. Cái làm nên sức mạnh của cộng đoàn là cuộc sống tâm linh. Chỉ có cuộc sống tâm linh mới giúp chúng ta duy trì được những gì chúng ta đã và sẽ xây dựng. Nếu không xây dựng được một nếp sống tinh thần mạnh mẽ, mà chỉ chú ý đến cơ sở vật chất, thì sớm muộn gì cộng đoàn cũng sẽ tan rã, và cơ sở to lớn của chúng ta sẽ vắng như “Chùa Bà Đanh”.

Lm Nguyễn Mộng Huynh